

Bản án số: 281/2021/DS-PT

Ngày: 02 - 7 - 2021

V/v tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tiến Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Viết Văn**

Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/6 và 02/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 234/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tình**, sinh năm 1956; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 25, ngách 178/17 đường Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Hạnh**, sinh năm 1958; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29, ngách 178/17 đường Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cụ **Đặng Thị Phúc**, sinh năm 1930; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 25, ngách 178/17 đường Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của cụ Phúc là: Ông **Nguyễn Văn Thành**, sinh năm 1968; Địa chỉ: P 303, số 5 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/12/2020; (có mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn Thạnh**, sinh năm 1960; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1035, tổ 17, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3/ Ông **Nguyễn Văn Lập**, sinh năm 1971; (có mặt)

Địa chỉ: Số 56 đường Chùa Vẽ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội.

4/ Bà **Nguyễn Thị Minh**, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 8, tổ dân phố Hoàng Hanh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Minh là: Ông **Nguyễn Văn Thành**, sinh năm 1968; Địa chỉ: P 303, số 5 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Theo Giấy uỷ quyền ngày 05/12/2020; (có mặt)

5/ Ông **Nguyễn Văn Thành**, sinh năm 1968; (có mặt)

Địa chỉ: P 303, số 5 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

6/ Bà **Đào Thị Thanh Nguyệt**, sinh năm 1962; (vắng mặt)

7/ Anh **Nguyễn Mạnh Hùng**, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số nhà 29, ngách 178/17 đường Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyệt và anh Hùng là: Ông **Nguyễn Văn Hạnh**, sinh năm 1958; (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 29, ngách 178/17 đường Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

8/ Anh **Phạm Tuấn Anh**, sinh năm 1995; (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 25, ngách 178/17 đường Ý La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tình; bị đơn ông Nguyễn Văn Hạnh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thanh, ông Nguyễn Văn Lập, cụ Đặng Thị Phúc, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tình trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Đặng Thị Phúc, sinh năm 1930 và cụ Nguyễn Văn Vy, sinh năm 1930 (đã chết năm 2008). Các cụ có các người con chung là:

1/ Bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1956.

2/ Ông Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1958.

3/ Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1960.

4/ Bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1962.

5/ Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1968

6/ Ông Nguyễn Văn Lập, sinh năm 1971.

Ngoài ra cụ Phúc và cụ Vy không có người con nuôi, con riêng nào khác.

Năm 2008 cụ Vy chết không để lại di chúc.

Sinh thời cụ Phúc và cụ Vy có tài sản là nhà đất theo bản đồ đo đạc năm 2004, thửa đất trên được đo đạc tại thửa số 242, diện tích 477,6m² tại tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Thực tế hiện nay diện tích thửa đất có địa chỉ trên là khoảng 432,8m² do bản đồ đo đạc năm 2004 đo nhầm sang thửa đất 474 và hiện nay gia đình bà đã cắt trả lại phần diện tích đất thừa này. Trên đất có 01 nhà cấp 4 năm gian có diện tích khoảng 100m². Thửa đất này có nguồn gốc là do bố mẹ bà được nhà nước cấp từ khoảng năm 1954, đến khoảng năm 1977 thì các cụ đã xây 01 gian nhà 05 gian. Nhà đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là vì thời gian đó bố mẹ bà không biết thủ tục để đi làm giấy chứng nhận. Sau khi bố bà qua đời thì khoảng năm 2011 Ủy ban nhân dân phường Dương Nội có thông báo sẽ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng nhà đất nên bà có thông báo cho các anh chị em trong gia đình biết để đi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận. Theo tục lệ làng lúc đó nhà đất của các cụ để lại chỉ chia cho các đình đầu trai nên bà đã bảo 04 em trai của bà làm các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận và 04 em trai của bà đã đưa cho bà mỗi người 1.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng để đi thuê Công ty đo đạc vào đo đạc phân chia thửa đất 242 thành 06 thửa như sau:

Thửa đất số 242, diện tích 46,8 m², chủ sử dụng là cụ Đặng Thị Phúc.

Thửa đất số 242A, diện tích 89,5 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thửa đất số 242B, diện tích 45,6 m², chủ sử dụng là cụ Đặng Thị Phúc.

Thửa đất số 242C, diện tích 74,5 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Thành.

Thửa đất số 242D, diện tích 70 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Lập.

Thửa đất số 242E, diện tích 80,9 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Thạnh.

Và ngõ đi chung là 25,5 m².

Sau đó bà đã tự ý lập biên bản họp gia đình về việc phân chia quyền sử dụng đất và tặng cho quyền sử dụng đất, kèm theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty cổ phần khảo sát và đo đạc Hà Đông lập để gửi đến UBND phường làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận. Khi lập biên bản họp gia đình thì thực tế không có việc họp mà chỉ là do bà tự lập biên bản và tự ký tên của mẹ bà và các em bà chứ thực tế mẹ bà và các em bà không hề ký vào biên bản. Mục đích bà tự ký vào biên bản họp gia đình trên chỉ là để đảm bảo quyền lợi cho mẹ và các em chứ bản thân bà không có trục lợi gì trong việc cấp Giấy chứng nhận. Sau khi bà nộp các giấy tờ trên lên UBND phường thì bà không thấy UBND phường báo làm các thủ tục nên khoảng cuối năm 2012 bà có đến phường để hỏi thì được Ủy ban nhân phường thông báo giấy tờ của gia đình nhà bà

không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận là do có người đã tố cáo bà ký giả vào biên bản họp gia đình. Bà đã thừa nhận sự việc trên và được các cán bộ thanh tra phường hướng dẫn bà về làm đơn hủy văn bản họp gia đình đi vì bà không có trực lợi gì trong vấn đề này cả. Sau đó bà có về làm đơn đề nghị hủy văn bản họp gia đình để nộp cho UBND phường, nhưng lúc đó không yêu cầu UBND phường ký nhận gì.

Sau khi được phân chia đất thì khoảng năm 2013 ông Hạnh có xây dựng nhà 03 tầng trên diện tích thửa đất 242, lúc đó ông Hạnh có đưa cho bà xem bản thiết kế thì bà thấy ông Hạnh xây nhà lên cả ngõ đi chung theo như sự phân chia nên bà có mang bản thiết kế lên hỏi địa chính phường thì được trả lời nếu ông Hạnh sai thì phải phá đi. Kể từ khi ông Hạnh xây nhà thì trong gia đình bà đã xảy ra mâu thuẫn giữa các anh chị em. Ông Hạnh, ông Lập và ông Thạnh có sự liên kết đối xử không tốt với mẹ bà và cả bản thân bà. Ông Hạnh có những hành vi như chửi bới, đe dọa bà nên ngày 24/8/2015 bà lại có đơn gửi đến UBND phường về việc hủy biên bản họp gia đình về việc phân chia quyền sử dụng đất. Bà Tình khẳng định không có việc thỏa thuận giữa mẹ bà và các anh, chị em trong gia đình về việc phân diện tích của mẹ bà được chia sẽ để làm sân và đường đi chung, còn đối với “Bản di chúc” lập ngày 10/12/2011 có chữ ký của bà thì đến nay do lâu ngày bà cũng không còn nhớ mình có ký hay không. Hiện nay tại thửa đất trên thì chỉ có bà, cụ Phúc, gia đình ông Hạnh đang sinh sống ở đó còn các gia đình ông Thạnh, ông Lập, bà Minh, ông Thành đã có nhà và sống ở chỗ khác.

Nay bà Tình đề nghị Tòa án giải quyết về việc chia di sản thừa kế của bố bà là cụ Vỵ để lại bằng hiện vật cụ thể: Chia cho cụ Phúc 1/2 diện tích của thửa đất số 242, phần tài sản còn lại chia thừa kế làm 07 phần. Phần di sản của bà được hưởng thì bà yêu cầu được chia bằng hiện vật.

Đối với chi phí tố tụng xem xét thẩm định và định giá tài sản bà tự nguyện nộp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Tình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các vấn đề trên bà Tình không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại bản tự khai ngày 10/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn Hạnh trình bày:

Ông Hạnh xác nhận lời trình bày của bà Tình về quan hệ huyết thống của cụ Nguyễn Văn Vỵ là đúng, ngoài các người con của Phúc và cụ Vỵ như bà Tình trình bày thì các cụ không có người con nuôi, con riêng nào khác. Năm 2008 cụ Vỵ chết không để lại di chúc. Sinh thời cụ Phúc và cụ Vỵ có tạo lập được tài sản là thửa đất số 242 và có nguồn gốc, diện tích thực tế như bà Tình trình bày là đúng. Hiện nay thửa đất trên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất vì do trong gia đình ông đang có sự tranh chấp. Các mốc giới tiếp giáp với các hộ gia

đình bên cạnh là đúng theo như biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản, không có sự tranh chấp gì. Ông Hạnh xác nhận khi cụ Vỵ qua đời thì các anh chị em trong gia đình ông có lập biên bản họp gia đình để phân chia thửa đất 242 thành 06 như bà Tình trình bày là đúng, nhưng do lúc đó ông còn đang đi công tác nên mọi thủ tục đều do bà Tình hợp thức hóa chứ thực tế ông không ký bất cứ biên bản giấy tờ gì và ông có đưa cho bà Tình 1.000.000 đồng để bà Tình đi thuê Công ty cổ phần khảo sát và đo đạc Hà Đông đo vẽ. Số tiền này đến nay ông không có yêu cầu gì. Sau khi mẹ ông và các anh, chị em ông thống nhất phân chia xong thì các anh, chị em trong gia đình ông đã phá gian nhà 05 gian cũ đi và năm 2012 anh Thành đã xây dựng 02 gian nhà cấp 4 lợp mái tôn trên phần đất mà anh Thành được chia và cuối năm 2013 anh Thành xây thêm phần bếp và phần công trình phụ để cho cụ Phúc ở và vợ chồng anh Thành chỉ có thứ 7, Chủ nhật mới về ở đó. Sau khi bà Tình nộp các giấy tờ trên ra phường để cấp Giấy chứng nhận thì do lúc đó ông bận công tác nên cũng không quan tâm đến việc làm các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận trên phần diện tích đất mà ông được chia. Năm 2013 khi ông chuẩn bị nghỉ hưu thì ông có làm đơn đề nghị UBND phường cấp giấy phép cho ông để ông xây dựng nhà thì bà Tình và các anh, chị em trong gia đình ông cũng đã ký vào đơn đồng ý cho ông xin cấp phép xây dựng, chỉ có anh Thành là không ký vì lúc đó không có nhà. Không có việc bà Tình đã nhiều lần gửi đơn đề nghị UBND phường hủy biên bản họp gia đình về việc phân chia quyền sử dụng đất mà chỉ đến khi ông làm nhà xong thì đến khoảng năm 2013 thì giữa ông, ông Lập và ông Thạnh có làm đường đổ bê tông, xây trụ cổng và làm cánh cổng bằng các sắt thừa của nhà cũ tận dụng trên phần diện tích được phân chia cho cụ Phúc mà cụ Phúc và tất cả các anh chị em đều thống nhất lập với tiêu đề “Bản di chúc” lập ngày 10/12/2011 với nội dung cụ Phúc đồng ý để diện tích đất của cụ Phúc cho tất cả các con để sử dụng làm sân và lối đi chung thì lúc đó trong gia đình mới xảy ra tranh chấp. Đối với việc ông và ông Lập, ông Thạnh làm đường đổ bê tông, xây trụ cổng và làm cánh cổng hết khoảng 40.000.000 đồng thì đến nay ông không có yêu cầu gì. Hiện nay tại thửa đất trên thì chỉ có gia đình ông, cụ Phúc, bà Tình đang sinh sống ở đó còn các gia đình ông Thạnh, ông Lập, bà Minh, ông Thành đã có nhà và sống ở chỗ khác.

Nay ông không đồng ý với ý kiến của bà Tình đề nghị Tòa án giải quyết giữ nguyên hiện trạng như biên bản trong gia đình ông đã thống nhất thỏa thuận phân chia vì hiện nay ông đã làm nhà ở ổn định, kiên cố và có đóng thuế từ năm 2011 cho đến nay, trước kia ông không ở đó thì ông có đưa tiền cho cụ Phúc để đóng thuế và đến năm 2014 khi ông làm nhà xong và về đó ở thì ông là người trực tiếp đóng thuế.

Đối với số tiền thuế ông đã đóng từ năm 2011 cho đến nay thì đến nay ông không có yêu cầu gì vì ông xác định ông là người ở trên đất thì ông phải đóng thuế và

ông cũng không yêu cầu giải quyết nếu có sự phân chia di sản lại theo như đơn khởi kiện của bà Tình.

Đối với chi phí tố tụng xem xét thẩm định và định giá tài sản ông tự nguyện nộp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Hạnh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài các vấn đề trên ông Hạnh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ Đặng Thị Phúc do bà Nguyễn Thị Tình đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cụ Phúc có chồng là ông Nguyễn Văn Vy, sinh năm 1930 (đã chết năm 2008). Cụ Phúc và cụ Vy có 06 người con chung là:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1956.
- 2/ Ông Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1958.
- 3/ Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1960.
- 4/ Bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1962.
- 5/ Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1968
- 6/ Ông Nguyễn Văn Lập, sinh năm 1971.

Ngoài ra cụ Phúc và cụ Vy không có người con nuôi, con riêng nào khác.

Cụ Vy có bố là Nguyễn Văn Thụy và mẹ là Nguyễn Thị Kệt (đã mất từ khoảng trước 1945).

Năm 2008 cụ Vy mất không để lại di chúc.

Sinh thời cụ Phúc và cụ Vy có tạo lập được khối tài sản là nhà đất theo bản đồ đo đạc năm 2004, thửa đất trên được đo đạc tại thửa số 242, diện tích 477,6m² tại tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Thực tế hiện nay diện tích thửa đất có địa chỉ trên là khoảng 432,8m² do bản đồ đo đạc năm 2004 đo nhầm sang thửa đất 474 và hiện nay gia đình cũng đã cắt trả lại phần diện tích đất thừa này. Trên đất có 01 nhà cấp 4 năm gian có diện tích khoảng 100 m². Đất này có nguồn gốc là do các cụ được nhà nước cấp từ khoảng năm 1954, đến khoảng năm 1977 thì các cụ đã xây 01 gian nhà 05 gian. Nhà đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là vì thời gian đó các cụ không biết thủ tục để đi làm giấy chứng nhận. Các mốc giới tiếp giáp với các hộ gia đình bên cạnh là đúng theo như biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản, không có sự tranh chấp gì. Sau khi cụ Vy qua đời thì khoảng năm 2011 Ủy ban nhân dân phường Dương Nội có thông báo sẽ làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng nhà đất nên trong gia đình đã phân chia thửa đất 242 thành 06 thửa như sau:

Thửa đất số 242, diện tích 46,8 m², chủ sử dụng là cụ Đặng Thị Phúc.

Thửa đất số 242A, diện tích 89,5 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Hạnh.
Thửa đất số 242B, diện tích 45,6 m², chủ sử dụng là cụ Đặng Thị Phúc.
Thửa đất số 242C, diện tích 74,5 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Thành.
Thửa đất số 242D, diện tích 70 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Lập.
Thửa đất số 242E, diện tích 80,9 m², chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn Thạnh.
Và ngõ đi chung là 25,5 m².

Sau đó bà Tình đã tự ý lập biên bản họp gia đình về việc phân chia quyền sử dụng đất và tặng cho quyền sử dụng đất và kèm theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Công ty cổ phần khảo sát và đo đạc Hà Đông lập để gửi đến UBND phường làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận. Cụ Phúc khẳng định cụ chưa bao giờ họp các con để phân chia quyền sử dụng đất hay lập bản di chúc đồng ý cho các con phần diện tích đất của mình, còn việc cụ có ký vào các biên bản này hay không thì do đến nay đã lâu cụ không nhớ. Nay cụ Phúc đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, còn về phần di sản của cụ được hưởng thì cụ đề nghị được chia bằng hiện vật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thạnh trình bày:

Ông Thạnh xác nhận lời trình bày của bà Tình là đúng về quan hệ huyết thống và ngoài các người con của Phúc và cụ Vy như bà Tình trình bày thì các cụ không có người con nuôi, con riêng nào khác. Năm 2008 cụ Vy chết không để lại di chúc. Sinh thời cụ Phúc và cụ Vy có tạo lập được di sản là thửa đất số 242 và có nguồn gốc như bà Tình trình bày là đúng. Thửa đất số 242 có diện tích thực tế như bà Tình trình bày là đúng. Các mốc giới tiếp giáp với các hộ gia đình bên cạnh là đúng theo như biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản, không có sự tranh chấp gì. Ông Thạnh xác nhận khi cụ Vy qua đời thì các anh chị em trong gia đình ông có lập biên bản họp gia đình để phân chia thửa đất 242 thành 06 như bà Tình trình bày là đúng và biên bản họp gia đình ông Thạnh không trực tiếp ký nhưng ông có nhờ bà Tình đứng ra ký và ông có đưa cho bà Tình 1.000.000 đồng để bà Tình đi thuê Công ty cổ phần khảo sát và đo đạc Hà Đông đo vẽ. Đối với số tiền này thì đến nay ông không có yêu cầu gì vì thực tế bà Tình cũng đã thuê Công ty đến khảo sát và đo vẽ. Sau khi mẹ ông và các anh, chị em ông thống nhất phân chia xong thì các anh, chị em trong gia đình ông đã phá gian nhà 05 gian cũ đi và năm 2012 anh Thành đã xây dựng 02 gian nhà cấp 4 lợp mái tôn trên phần đất mà anh Thành được chia và cuối năm 2013 anh Thành xây thêm phần bếp và phần công trình phụ để cho cụ Phúc ở và vợ chồng anh Thành chỉ có thứ 7, chủ nhất mới về ở đó. Sau khi bà Tình nộp các giấy tờ trên ra phường để cấp Giấy chứng nhận thì phần diện tích ông được chia thì khoảng năm 2013 ông đã xây tường gạch phía giáp ngõ đi và vây tôn hết khoảng 30.000.000 đồng, bên trong có trồng cây ăn quả như chuối, nhãn. Trường hợp nếu phải chia lại di sản thì ông không yêu cầu giải quyết về việc ông xây tường vì do ông xây đã lâu,

còn đối với các tấm tôn tôi đã quây và các cây ăn quả thì ông sẽ tự tháo dỡ. Ngày 10/12/2011 mẹ ông và các anh chị em có thống nhất thỏa thuận lập văn bản với tiêu đề “ bản di chúc” thống nhất phần đất của mẹ ông sẽ để làm sân và lối đi chung. Sau khi có bản di chúc trên của mẹ ông thì ông, ông Hạnh và ông Lập đã làm đường đổ bê tông, xây trụ cổng và làm cánh cổng hết khoảng 40.000.000 đồng thì đến nay ông cũng không có yêu cầu gì. Hiện nay tại thửa đất trên thì chỉ có gia đình ông Hạnh, cụ Phúc, bà Tình đang sinh sống ở đó còn gia đình ông , ông Lập, bà Minh, ông Thành đã có nhà và sống ở chỗ khác. Ông khẳng định chữ ký trong biên bản họp gia đình là chữ ký của bà Tình, nhưng sau đó không hiểu vì sao bà Tình lại thay đổi nên trong gia đình ông có sự kiện cáo mâu thuẫn, vì vậy UBND phường đã không cấp Giấy chứng nhận như biên bản đã phân chia.

Đối với số tiền thuế ông đã đóng từ năm 2011 cho đến nay thì đến nay ông không có yêu cầu gì vì ông xác định ông là người ở trên đất thì ông phải đóng thuế và ông cũng không yêu cầu giải quyết nếu có sự phân chia di sản lại theo như đơn khởi kiện của bà Tình.

Nay ông không đồng ý với ý kiến của bà Tình đề nghị Tòa án giải quyết giữ nguyên hiện trạng vì trong gia đình ông đã có sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản và hiện nay ông Hạnh đã làm nhà ở ổn định, kiên cố còn ông đã xây tường bao phần diện tích của mình. Còn nếu phải phân chia lại di sản thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Minh do ông Thành đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Thành và bà Minh xác nhận lời trình bày trên của bà Tình là đúng về quan hệ huyết thống và ngoài các người con của Phúc và cụ Vỵ như bà Tình trình bày thì các cụ không có người con nuôi, con riêng nào khác. Năm 2008 cụ Vỵ chết không để lại di chúc. Sinh thời cụ Phúc và cụ Vỵ có tạo lập được khối tài sản là thửa đất số 242 và có nguồn gốc, diện tích thực tế như bà Tình trình bày là đúng. Các mốc giới tiếp giáp với các hộ gia đình bên cạnh là đúng theo như biên bản xem xét thẩm định và định giá tài sản, không có sự tranh chấp gì. Ông và bà Minh xác nhận khi bố ông qua đời chỉ có bà Tình là người ký các văn bản để đi làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận thực tế ông không hề ký bất cứ văn bản giấy tờ thỏa thuận gì. Năm 2010 do nhà 05 gian do bố mẹ ông làm thấp, khi mưa hay bị ngập lụt nên ông có làm thêm 02 gian nhà cấp 4 xây xi măng lợp mái tôn và lắp thêm điều hòa để cho mẹ ông xuống đó ở và thời gian sau ông xây thêm phần bếp và phần công trình phụ. Đến năm 2013 ông Hạnh, ông Lập, ông Thành tự ý phá nhà 05 gian cũ đi thì ông cũng đã có đơn kiến nghị về việc ông Hạnh tự ý phá dỡ nhà và xây dựng trái phép đến Ủy ban nhân dân phường, nhưng Ủy ban nhân dân phường không xử lý gì. Sự việc này đến nay

ông và bà Minh không có ý kiến gì và không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề này. Đối với ngôi nhà và công trình phụ như hiện nay mẹ ông đang ở thì nếu có phải dỡ đi để chia lại thì ông cũng không có yêu cầu gì. Hiện nay tại thửa đất trên thì chỉ có cụ Phúc, bà Tình và gia đình ông Hạnh đang sinh sống ở đó còn ông và gia đình ông Thanh, ông Lập, bà Minh đã có nhà và sống ở chỗ khác.

Ông Thành khẳng định do ông Thành không được tham gia sự phân chia theo biên bản họp gia đình nên ông không biết mình được hưởng phần diện tích đất nào nên ông không đóng thuế.

Nay ông và bà Minh đề nghị Tòa án giải quyết về việc chia di sản thừa kế của bố bà là cụ Vỵ để lại bằng hiện vật cụ thể: Chia cho cụ Phúc 1/2 diện tích của thửa đất số 242, phần di sản của cụ Vỵ chia làm 07 phần. Phần di sản của ông và bà Minh được hưởng thì ông yêu cầu được chia bằng hiện vật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Thanh Nguyệt trình bày:

Bố chồng bà là ông Nguyễn Văn Vỵ mất năm 2008, đến năm 2011 thì mẹ chồng bà là bà Đặng Thị Phúc cùng chị chồng và các em chồng có gọi về chia đất. Sau nhiều lần họp bàn và đi đến thống nhất chia đất cho mọi người. Năm 2013 gia đình bà làm nhà thì mẹ chồng bà và bà Tình đã trông nom cho gia đình bà. Sau khi xây dựng nhà xong thì gia đình bà đã chuyển về đó ở vì chồng bà là ông Hạnh là con trai trưởng nên ngôi nhà gia đình bà xây dựng là để thờ cúng các cụ và cha mẹ.

Việc gia đình bà xây dựng là do được sự thống nhất trong toàn thể gia đình và khi gia đình bà xây nhà thì cũng không có ai có ý kiến gì. Nay bà Tình đòi chia thừa kế thì bà không đồng ý và bà Nguyệt đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và kể cả xét xử

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Mạnh Hùng trình bày:

Anh Hùng là con đẻ của ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Đào Thị Thanh Nguyệt. Thửa đất số 242, tờ bản đồ số 04 tại tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là do ông nội của anh Hùng là cụ Nguyễn Văn Vỵ cho bố anh Hùng. Sau khi được cho bố anh Hùng đã xây nhà 03 tầng trên diện tích đất được cho. Quá trình bố anh Hùng xây dựng nhà thì anh Hùng không có công sức gì trong việc xây dựng trên. Nay bà Tình khởi kiện chia thừa kế thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và anh Hùng đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và kể cả xét xử.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tuấn Anh trình bày:

Anh Tuấn anh xác nhận về quan hệ huyết thống của cụ Nguyễn Văn Vỵ như mẹ anh là bà Nguyễn Thị Tình trình bày là đúng. Về nguồn gốc thửa đất số 242, tờ bản đồ số 04 tại tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là của ông bà anh được nhà nước chia vào thời điểm cải cách ruộng

năm 1954, sau đó ông bà anh đã xây dựng trên đất 01 ngôi nhà 5 gian xây gạch, mái lợp tôn. Hiện nay anh đang ở cùng cụ Phúc và mẹ anh trên ngôi nhà cấp 4 mà cụ Phúc làm năm 2010, còn các việc khác anh không biết. Anh Tuấn Anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và kể cả xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/ DS-ST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tình về việc chia thừa kế tài sản đối với di sản của cụ Vy để lại là 1/2 nhà đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thăng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2/ Xác nhận cụ Nguyễn Văn Vy chết ngày 10/8/2008 không để lại di chúc .

3/ Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vy là cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, ông Lập, bà Minh, ông Thành.

4/ Xác nhận nhà đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thăng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Vy và cụ Đặng Thị Phúc có diện tích đo thực tế là 440,4 m² .

5/ Xác nhận di sản của cụ Vy để lại là 1/2 tài sản nhà đất tại thửa đất số 242 tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thăng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội có diện tích đo thực tế là 440,4 m² .

6/ Chia thừa kế tài sản cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vy gồm: Cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, ông Lập, bà Minh, ông Thành mỗi người được hưởng phần thừa kế có diện tích đất là 27,24 m². Cụ thể các đương sự được quyền sở hữu và sử dụng phần diện tích nhà đất như sau:

Cụ Đặng Thị Phúc được quyền sở hữu và sử dụng diện tích đất là 151,88 m² được giới hạn bởi các điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 28, 2 (có sơ đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Tình được sở hữu và sử dụng diện tích đất là 27,24 m² được giới hạn bởi các điểm 11, 12, 29, 28, 11 (có sơ đồ kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Minh được sở hữu và sử dụng diện tích đất là 27,24 m² được giới hạn bởi các điểm 12, 13, 14, 30, 29, 12 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Thành được sở hữu và sử dụng diện tích đất là 27,24 m² được giới hạn bởi các điểm 14,15, 31, 30, 14 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Thanh được sở hữu và sử dụng diện tích đất là 27,24 m² được giới hạn bởi các điểm 15, 16, 32, 31, 15 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Lập được sở hữu và sử dụng diện tích đất là 27,24 m² được giới hạn bởi các điểm 16, 17, 18, 19, 34, 33, 32, 16 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hạnh được quyền sở hữu và sử dụng diện tích đất là 90.8 m² được giới hạn bởi các điểm 19, 20, 21, 22, 34, 19 và diện tích 32 m² được giới hạn bởi các điểm 22, 23, 24, 25, 33, 34, 22 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Hạnh có nghĩa vụ phải thanh toán cho cụ Phúc do bà Tình đại diện giá trị chênh lệch diện tích đất được hưởng là 1.147.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi bảy triệu đồng chẵn).

Cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, ông Lập, bà Minh, ông Thành được quyền sử dụng lối đi chung có diện tích là 29,5 m² được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 25, 26, 27, 1 (có sơ đồ kèm theo).

Các bên có quyền xây riêng biệt phần diện tích nhà đất được chia, phí tổn bên nào xây thì bên đó chịu và tự tháo dỡ phần đã tự xây dựng, quây tôn, bao tường, trồng cây trước đó.

Các đương sự có trách nhiệm hoàn tất thủ tục nhà đất tại cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, thi hành án của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án dân sự, các đương sự kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hà Đông:

** Theo đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cụ Đặng Thị Phúc, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành: kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.*

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- Bảo vệ và giữ nguyên tài sản hợp pháp của cụ Phúc bằng hiện vật là ngôi nhà và các tài sản khác mà cụ Phúc đang sinh sống, sử dụng ổn định tại thửa đất 242 tổ dân phố Thăng Lợi từ trước năm 1960 đến nay.

- Ngăn chặn hành vi trái pháp luật che giấu hành vi phạm pháp, hợp pháp hoá tài sản phạm pháp là ngôi nhà 3 tầng vi phạm pháp luật về xây dựng tại thửa 242 tại tổ dân phố Thăng Lợi ông Nguyễn Văn Hạnh đang sử dụng.

- Phân chia bằng hiện vật di sản của cụ Vỵ để lại 1/2 tài sản là nhà đất thửa 242 tại tổ dân phố Thăng Lợi cho các đồng thừa kế theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Hạnh, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Thanh, ông Nguyễn Văn Lập: kháng cáo bản án sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.*

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: bác bỏ đơn khởi kiện của bà Tình; giữ nguyên hiện trạng hiện nay

của thửa đất, đảm bảo ổn định cuộc sống hiện nay của mọi người trên thửa đất số 242.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Toà án và các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung:

1. Kháng cáo của các ông Hạnh, ông Lập, ông Thanh:

Biên bản họp gia đình ngày 01/9/2011 về việc phân chia tài sản là quyền sử dụng đất giữa cụ Phúc và các ông Thành, ông Thanh, ông Hạnh, ông Lập do bà Tình là người trực tiếp tham gia phân chia và ký nhận, đồng thời ký thay cho các ông Thanh, ông Lập và ông Hạnh. Tuy nhiên, sau khi có biên bản thỏa thuận trên, trong gia đình cụ Phúc phát sinh tranh chấp nên biên bản thỏa thuận này chưa được thực hiện và cũng chưa được đăng ký sang tên quyền sử dụng đất cho các ông như thỏa thuận trong biên bản nên xác định biên bản họp này không có giá trị pháp lý. Đến nay bà Tình khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Vy là có căn cứ và được chấp nhận là đúng quy định của pháp luật.

2. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tình, cụ Đặng Thị Phúc, ông Nguyễn Văn Thành, bà Nguyễn Thị Minh thấy: Sau khi cụ Vy mất năm 2008 trong gia đình có sự thỏa thuận phân chia tài sản. Mặc dù biên bản họp gia đình ngày 01/9/2011 không có giá trị pháp lý nhưng thực tế các đương sự thừa nhận có sự thỏa thuận trong gia đình về việc phân chia quyền sử dụng đất. Bà Tình là người trực tiếp chủ trì đi làm và ký tên thay ông Thanh, ông Lập, ông Hạnh trong biên bản họp gia đình về phân chia tài sản (đã có kết luận giám định chữ ký trong biên bản họp gia đình). Mặt khác, tại thời điểm ông Hạnh xây nhà, ông cũng được cấp giấy phép xây dựng số 1626 ngày 26/9/2013 của UBND quận Hà Đông. Do vậy, cần phải được thừa nhận và bảo vệ quyền lợi cho ông Hạnh về giá trị ngôi nhà ông xây dựng trên di sản của cụ Vy.

Tuy nhiên, việc Tòa án sơ thẩm phân chia kỷ phần cho các hàng thừa kế là chưa phù hợp. Cần sửa án sơ thẩm chia lại cho các thừa kế của cụ Vy, kỷ phần nào không đủ điều kiện tách thừa thì phải nhận chung hoặc nhận bằng giá trị.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 điều 308 BLTTDS đề nghị HĐXX: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của TAND quận Hà Đông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Các đương sự nộp đơn kháng cáo và tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ.

[2]. **Về nội dung:** Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tình, cụ Đặng Thị Phúc, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành; ông Nguyễn Văn Hạnh, ông Nguyễn Văn Thanh, ông Nguyễn Văn Lập, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. *Về quan hệ huyết thống:* Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự, có căn cứ để xác định: Cụ Nguyễn Văn Vy, sinh năm 1930 (đã chết năm 2008). Cụ Vy có vợ là cụ Đặng Thị Phúc, sinh năm 1930. Cụ Vy có bố là Nguyễn Văn Thụy và mẹ là Nguyễn Thị Kệt đều đã chết từ khoảng trước năm 1945. Cụ Phúc và cụ Vy có 06 người con đẻ là:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1956.
- 2/ Ông Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1958.
- 3/ Ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1960.
- 4/ Bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1962.
- 5/ Ông Nguyễn Văn Thành, sinh năm 1968
- 6/ Ông Nguyễn Văn Lập, sinh năm 1971.

Ngoài ra cụ Phúc và cụ Vy không có người con nuôi, con riêng nào khác. Năm 2008 cụ Vy chết không để lại di chúc.

[2.2]. Về nguồn gốc thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi: Theo công văn số: 310/UBND-ĐCXD ngày 19/8/2019 của Ủy ban nhân dân phường Dương Nội, quận Hà Đông về việc cung cấp thông tin về nguồn gốc nhà đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi và sự thừa nhận của các đương sự nên có đủ cơ sở xác định nhà đất trên là tài sản chung vợ chồng của cụ Nguyễn Văn Vy và cụ Đặng Thị Phúc.

Cụ Nguyễn Văn Vy chết ngày 10/8/2008 không để lại di chúc, do vậy di sản để lại của cụ Vy sẽ được chia thừa kế theo hàng thừa kế.

Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vy là cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, bà Minh, ông Thành và ông Lập.

[2.3]. Về yêu cầu kháng cáo của bà Tình, cụ Phúc, bà Minh, ông Thành, Hội đồng xét xử thấy: Nhà đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi có nguồn gốc là tài sản chung vợ chồng của cụ Nguyễn Văn Vy và cụ Đặng Thị Phúc, vì vậy bà Tình xin chia di sản trên của cụ Vy trong khối tài sản chung với cụ Phúc theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, bản án dân sự sơ thẩm đã chia các kỷ phần thừa kế của bà Tình và bà Minh vào cả căn nhà cấp 4 mà cụ Phúc đang sinh sống, ngoài căn nhà này ra cụ Phúc không còn nơi ở nào khác. Mặt khác bản án sơ thẩm chia toàn bộ diện tích đất cho cụ Phúc phần diện tích vườn, không có nhà là không hợp lý. Đối với diện tích đất cấp sơ thẩm chia cho ông Hạnh

là quá lớn so với kỹ phần ông Hạnh được hưởng do vậy cần phải sửa bản án dân sự sơ thẩm. Đối với phần diện tích ông Hạnh xây dựng trên đất là nhà kiên cố 3 tầng, khung bê tông, trong đó có phần xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp là chiều dài 8,2m x chiều rộng 1,2m x 3tầng = 29,52m². Xét thấy: mặc dù Biên bản họp gia đình ngày 01/9/2011 không có giá trị pháp lý nhưng thực tế các đương sự thừa nhận có sự thỏa thuận trong gia đình về việc phân chia quyền sử dụng đất. Bà Tình là người trực tiếp chủ trì đi làm và ký tên thay ông Thành, ông Thạnh, ông Lập, ông Hạnh trong Biên bản họp gia đình về phân chia tài sản (đã có kết luận giám định chữ ký trong biên bản họp gia đình). Mặt khác, tại thời điểm ông Hạnh xây nhà, ông cũng được cấp giấy phép xây dựng số 1626 ngày 26/9/2013 của UBND quận Hà Đông. Do vậy, cần phải thừa nhận và bảo vệ quyền lợi cho ông Hạnh về giá trị ngôi nhà ông xây dựng trên di sản của cụ Vy. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, Hội đồng xét xử nhận thấy phần diện tích xây dựng sai phép theo quyết định của UBND quận Hà Đông, buộc ông Hạnh phải phá dỡ thuộc phần khung bê tông chịu lực, cầu thang của căn nhà. Do vậy, chia phần diện tích đất trên đó ông Hạnh đã xây dựng nhà cho ông Hạnh, phần xây dựng sai phép ông Hạnh thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Đối với phần diện tích đất mà trên đó ông Hạnh đã xây dựng nhà vượt quá kỹ phần được hưởng thì ông Hạnh có trách nhiệm thanh toán phần vượt quá cho các thừa kế khác bằng giá trị quyền sử dụng đất là phù hợp với pháp luật.

[2.4]. Về yêu cầu kháng cáo của ông Hạnh, ông Thạnh, ông Lập đề nghị xem xét giữ nguyên hiện trạng theo như Biên bản họp gia đình ngày 01/9/2011 được UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông xác nhận ngày 20/6/2013 (bút lục 161) và Bản di chúc của cụ Phúc lập ngày 10/12/2011 (bút lục 160). Xét thấy: Tại Biên bản họp gia đình ngày 01/9/2011 ông Thạnh, ông Hạnh, ông Lập, ông Thành không ký vào Biên bản mà do bà Tình đứng ra ký hộ. Biên bản này được UBND phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội xác nhận ngày 20/6/2013, sau ngày lập Biên bản 18 tháng và không có nội dung chứng thực những người ký tên trong Biên bản đã ký tại thời điểm UBND phường xác nhận. Sau khi có biên bản thỏa thuận trên, trong gia đình cụ Phúc phát sinh tranh chấp. Biên bản này chưa được thực hiện và chưa được tách thửa trên hồ sơ địa chính, chưa được đăng ký sang tên quyền sử dụng đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, Biên bản họp gia đình này không có giá trị pháp lý.

Đối với văn bản có tiêu đề “Bản di chúc” được lập ngày 10/12/2011 thì theo quy định tại Điều 624, Điều 643 thì di chúc trên chưa phát sinh hiệu lực, do đó người viết di chúc vẫn có quyền thay đổi ý chí về việc chuyển tài sản của mình cho người khác. Do vậy, kháng cáo của ông Hạnh, ông Thạnh, ông Lập không được chấp nhận.

[2.5]. Theo Biên bản xem xét thẩm định ngày 12/9/2019 của Tòa án cấp sơ thẩm thì nhà đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi có hiện

trạng như sau: Từ cổng vào là đường đi chạy dài thẳng vào trong, bên tay trái từ cổng vào là khoảng đất trống, có trồng cây cối và được bao xung quanh bằng tôn, tiếp đến là 01 gian nhà cấp 4 xây năm 2010, 01 gian bếp, nhà vệ sinh xây năm 2013 và 01 khoảng sân, tiếp theo là 01 khoảng đất trống bên trong có trồng cây ăn quả được che chắn bằng hàng rào tôn, trong cùng là 01 nhà 03 tầng xây kiên cố, trước cửa là 01 khoảng sân, gồm các tầng: Tầng 1 có 01 phòng khách, 01 phòng ngủ, 01 bếp, giữa nhà có cầu thang đi lên các tầng. Tầng 2 có 03 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh. Tầng 3 có 01 phòng chứa đồ, 01 nhà vệ sinh và 01 khoảng không làm sân phơi. Đất có các vị trí tứ cận như sau: Hướng đông giáp ngõ đường đi, hướng nam giáp nhà ông Thường, ông Mạnh, ông Hòa; Hướng bắc giáp ngõ đi chung của các hộ bên và nhà ông Biện; Hướng tây giáp nhà ông Thu. Ngày 22/6/2021 Tòa án nhân dân thành phố tiến hành xem xét thẩm định lại thì diện tích và hiện trạng nhà, đất không thay đổi so với việc xem xét thẩm định của Tòa án cấp sơ thẩm. Theo biên bản định giá ngày 04/10/2019 của Tòa án cấp sơ thẩm thì giá trị nhà đất là:

- 01 gian nhà cấp 4, bếp, nhà vệ sinh xây năm 2010, giá trị còn lại là 40%, giá xây dựng là 2.982.000 đồng/m². Phần diện tích nhà do ông Thành xây dựng, hiện cụ Phúc ở có giá trị là: $47,7\text{m}^2 \times 2.982.000 \times 40\% = 56.896.000$ đồng.

- Nhà 03 tầng xây năm 2013, giá trị khấu hao còn lại là 75%, giá trị xây dựng là 5.932.600 đồng/m², nhà do vợ chồng ông Hạnh xây dựng, có giá trị: $64,8\text{m}^2 \times 5.932.600 \times 75\% \times 3 = 864.973.080$ đồng.

- Giá trị quyền sử dụng đất theo giá thực tế tại địa phương có giá 12.000.000 đồng/1m², do đó: $440,4\text{m}^2 \times 12.000.000 = 5.284.800.000$ đồng.

Như vậy tài sản chung là quyền sử dụng đất của cụ Vy để lại với cụ Tỉnh có giá trị là 5.284.800.000 đồng. Phần di sản của cụ Vy để lại tương đương $\frac{1}{2}$ giá trị quyền sử dụng đất trên là 2.642.400.000 đồng.

Xét người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của cụ Vy gồm có: Cụ Phúc, bà Tỉnh, ông Hạnh, ông Thanh, bà Minh, ông Thành và ông Lập thuộc hàng thừa kế thứ nhất, theo quy định tại Điều 651 của Bộ luật dân sự mỗi người được hưởng $\frac{1}{7}$ phần di sản của cụ Vy, nhưng do phần di sản được chia thành nhiều phần cho những người thừa kế khác nhau nên khi chia cần phải dành lối đi chung cần thiết cho những người thừa kế với diện tích đất là 34.8m² tương đương với số tiền là: $34,8\text{m}^2 \times 12.000.000 = 417.600.000$ đồng. Do vậy mỗi người thừa kế được hưởng phần di sản của cụ Vy để lại là: $(2.642.400.000 \text{ đồng} - 417.600.000 \text{ đồng}) : 7 = 317.828.571$ đồng, tương đương 26,486m² đất. Tại cấp sơ thẩm các đương sự đều yêu cầu được hưởng bằng hiện vật, tại phiên tòa phúc thẩm ông Thanh, ông Lập cũng nhất trí nếu Tòa án chia chung kỹ phần hoặc bằng giá trị kỹ phần được hưởng.

- + Sau khi cụ Vy mất trong gia đình có sự phân chia tài sản và ông Hạnh đã xây nhà ở kiên cố và có xin phép cơ quan có thẩm quyền, nên cần giữ nguyên phần nhà đất, sân gạch có mái tôn mà ông Hạnh đã xây dựng. Chia cho ông Hạnh 92,1m² đất,

trên có nhà 3 tầng, sân gạch do ông Hạnh xây dựng. Ông Hạnh được mở cửa để ra ngõ đi chung (có sơ đồ kèm theo).

+ Đối với khoảng sân bê tông trống phía bên cạnh nhà ông Hạnh (có sơ đồ kèm theo) diện tích $28,8 \text{ m}^2$, chia chung cho ông Nguyễn Văn Thanh và ông Nguyễn Văn Lập diện tích $28,8 \text{ m}^2$ để sử dụng chung. Trong đó mỗi người được sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích đất là $14,4 \text{ m}^2$. So với kỹ phần được chia thì mỗi ông còn thiếu là: $26,486 \text{ m}^2 - 14,4 \text{ m}^2 = 12,086 \text{ m}^2$.

+ Bà Nguyễn Thị Tình, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành được chia chung diện tích $87,5 \text{ m}^2$ để sử dụng chung. Trong đó mỗi người được sử dụng $\frac{1}{3}$ diện tích đất là $29,167 \text{ m}^2$. So với kỹ phần được chia thì mỗi ông, bà trên thừa là: $29,167 \text{ m}^2 - 26,486 \text{ m}^2 = 2,681 \text{ m}^2$.

+ Phần diện tích của cụ Phúc trong khối tài sản chung của vợ chồng với cụ Vy và kỹ phần được hưởng là: $220,2 \text{ m}^2 + 26,486 \text{ m}^2 = 246,686 \text{ m}^2$. Cụ Nguyễn Thị Phúc được chia diện tích đất là $197,2 \text{ m}^2$. Như vậy, diện tích đất của cụ Phúc còn thiếu là: $246,686 \text{ m}^2 - 197,2 \text{ m}^2 = 49,486 \text{ m}^2$.

+ Phần diện tích đất ông Hạnh vượt quá kỹ phần được hưởng là: $92,1 \text{ m}^2 - 26,486 \text{ m}^2 = 65,614 \text{ m}^2$.

Ông Nguyễn Văn Hạnh có trách nhiệm thanh toán giá trị kỹ phần còn thiếu của ông Thanh tương đương $12,086 \text{ m}^2$ đất là 145.032.000 đồng; ông Lập tương đương $12,086 \text{ m}^2$ đất là 145.032.000 đồng và thanh toán cho cụ Phúc giá trị tương đương $41,442 \text{ m}^2$ đất là 497.304.000 đồng. Bà Tình, bà Minh, ông Thành mỗi người thanh toán cho cụ Phúc giá trị tương đương $2,681 \text{ m}^2$ đất là 32.172.000 đ.

Các đương sự tự chịu phần đã xây dựng, quây tôn, bao tường, trồng cây trên đất. Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Các bên có quyền xây ngăn phần diện tích được chia và tự chịu phí tổn. Có quyền tháo dỡ phần xây dựng, quây tôn, bao tường, cây trên đất được chia mà không phải thanh toán. Có trách nhiệm hoàn tất thủ tục nhà đất tại cơ quan có thẩm quyền.

[3]. **Về chi phí tố tụng:** Các bên đương sự tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4]. **Về án phí:** Cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh thuộc trường hợp là người cao tuổi. Vì vậy theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn toàn bộ án phí cho cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh.

Ông Lập, ông Thành, bà Minh, ông Thanh mỗi người được hưởng phần di sản của cụ Vy để lại là 317.832.000 đồng, do vậy mỗi người phải chịu 15.891.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những căn cứ trên sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp hợp nhận định của HĐXX.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 254; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 35/2020/DS-ST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tình về việc chia thừa kế tài sản đối với di sản của cụ Vỵ để lại là 1/2 diện tích đất tại thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2/ Xác nhận cụ Nguyễn Văn Vỵ chết ngày 10/8/2008 không để lại di chúc .

3/ Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vỵ là cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, ông Lập, bà Minh, ông Thành.

4/ Xác nhận thửa đất số 242, tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là tài sản chung của cụ Nguyễn Văn Vỵ và cụ Đặng Thị Phúc có diện tích đo thực tế là 440,4 m² .

5/ Xác nhận di sản của cụ Vỵ để lại là 1/2 diện tích đất tại thửa thửa số 242 tờ bản đồ số 4, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội có diện tích đo thực tế là 440,4 m² .

6/ Chia thừa kế tài sản cho những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vỵ gồm: Cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, ông Lập, bà Minh, ông Thành mỗi người được hưởng phần thừa kế có diện tích đất là 26,486 m². Cụ thể như sau:

+ Dành 01 phần diện tích đất trong tổng số 220,2 m² đất làm ngõ đi chung cho những người thừa kế là cụ Phúc, bà Tình, ông Hạnh, ông Thanh, ông Lập, bà Minh, ông Thành có diện tích là 34,8 m² được giới hạn bởi các điểm 1', 25, 24, 23, 22, 21', 18', 19, 20, 1, 1' (có sơ đồ kèm theo).

+ Cụ Đặng Thị Phúc được chia quyền sở hữu và sử dụng diện tích đất là 197,2 m² được giới hạn bởi các điểm 1', 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 24, 25, 1' (có sơ đồ kèm theo).

+ Bà Nguyễn Thị Tình, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành được chia chung diện tích 87,5 m² được giới hạn bởi các điểm 11,12,13,14, 22, 23, 24,11 (có sơ đồ kèm theo). Trong đó mỗi người được sử dụng 1/3 diện tích đất là 29,167 m²

+ Ông Nguyễn Văn Thạnh, ông Nguyễn Văn Lập được chia sử dụng chung diện tích đất là 28,8 m² được giới hạn bởi các điểm 21',21,17,18,18',21' (có sơ đồ kèm theo). Trong đó mỗi người được sử dụng 1/2 diện tích đất là 14,4 m².

Ông Nguyễn Văn Hạnh được chia quyền sử dụng diện tích đất (trên có nhà 03 tầng do ông Hạnh xây dựng) là 92.1 m² được giới hạn bởi các điểm 14, 15, 16, 17, 21, 21',22,14 (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hạnh có trách nhiệm thanh toán cho ông Thạnh giá trị chênh lệch diện tích đất được hưởng là: 12,086m² x 12.000.000 đ = 145.032.000 đồng; ông Lập là: 12,086m² x 12.000.000 đ = 145.032.000 đồng và thanh toán cho cụ Phúc là 41,442m² x 12.000.000 đ = 497.304.000 đồng. Bà Tình, bà Minh, ông Thành mỗi người thanh toán cho cụ Phúc giá trị chênh lệch diện tích đất được hưởng là 2,681m² x 12.000.000 đ = 32.172.000 đồng.

Các đương sự có quyền xây ngăn phần diện tích được chia và tự chịu phí tổn. Có quyền tháo dỡ phần xây dựng, quây tôn, bao tường, cây trên đất được chia mà không phải thanh toán.

Các đương sự có trách nhiệm hoàn tất thủ tục nhà đất tại cơ quan có thẩm quyền.

7/ Về án phí dân sự:

Miễn nộp tiền án phí đối với cụ Đặng Thị Phúc, bà Nguyễn Thị Tình, ông Nguyễn Văn Hạnh.

Ông Nguyễn Văn Thạnh, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành, ông Nguyễn Văn Lập mỗi người phải nộp 15.891.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Thạnh, bà Nguyễn Thị Minh, ông Nguyễn Văn Thành, ông Nguyễn Văn Lập mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Thạnh và ông Lập đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009272 và 009271 cùng ngày 21/7/2020; ông Thành và bà Minh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009264 và 009263 cùng ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Tiến Dũng